

Bản án số: 51/2020/HS-ST

Ngày: 04/5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phúc Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Mẫn

Bà Cao Kim Triều

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Nhật Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận M, số 06 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 361/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 và thông báo dời ngày xét xử ngày 22/4/2020 đối với bị cáo:

Dương Tấn P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/8/1983; Tại: Bà Rịa – Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; HKTT: Thôn TN, xã NT, huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Cha: Dương Văn H, sinh năm 1943; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1943; Anh chị em ruột: Bị cáo là thứ nhất trong gia đình có 02 anh chị em; Vợ: Phan Thị D, Sinh năm: 1995; Con: Có 01 người con sinh năm 2018; Nhân thân: Tòa án Bà Rịa – Vũng Tàu xử 16 tháng tù tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 49 ngày 05/11/2002; chấp hành án xong năm 2004, đã xóa án tích; Tòa án Thành phố Vũng Tàu xử 08 năm tù tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 16 ngày 10/11/2005, chấp hành xong năm 2012, đã xóa án tích; Tòa án Thành phố Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 69 ngày 21/4/2016, chấp hành xong năm 2017, đã xóa án tích; Bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2009; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Bà Trương Bảo N, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Căn hộ 29x Chung cư GV số 854 TB, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Bùi Quang T, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: NH Khu dân cư V, TA, Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số CB BT, phường SK, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông NLQ1, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: 5x NS, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, đối tượng S1 (chưa rõ lai lịch) đã rủ Dương Tấn P thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt tài sản với thủ đoạn S1 là người đăng thông tin rao bán điện thoại di động trên các website “Chotot.com”, “Chodocu.com”; khi có khách liên hệ mua điện thoại di động, S thỏa thuận về giá cả và tìm địa điểm gặp khách; P sẽ đi gặp khách và lợi dụng khách không để ý tráo điện thoại di động bằng điện thoại mô hình. Bằng thủ đoạn trên, S1 và P đã thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 05/9/2019, qua website “Chotot.com”, S1 thỏa thuận bán cho chị Trương Bảo N 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max với giá 18.900.000 đồng. Ngày 06/9/2019, S1 đưa cho P 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng thật, 01 hộp đựng điện thoại bên trong có 01 mô hình điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max màu vàng giả và 01 tai nghe để đi gặp chị N. Vào khoảng 11 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 59V2 - 403.83 đến quán cà phê tại số 439 HS, Phường T, Quận B gặp chị N và chị Phạm Thị Thanh V. P đưa điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng thật cho chị N kiểm tra, chị N đồng ý mua với giá 18.700.000 đồng. Trong lúc chị N không để ý, P đánh tráo mô hình điện thoại di động Iphone XS Max giả vào trong hộp đựng điện thoại còn điện thoại di động Iphone XS Max thật thì bỏ vào túi quần sau bên phải P đang mặc. P đưa cho chị N 01 túi ni lông màu đen bên trong có 01 hộp đựng điện thoại bên trong có 01 mô hình điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max màu vàng giả, 01 tai nghe rồi đi về. P được S1 chia 7.000.000 đồng, P đã tiêu xài hết. Đến ngày 01/10/2019, chị N phát hiện bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đến Công an Phường T, Quận B trình báo.

Vụ thứ hai: Ngày 18/9/2019, qua website “Chotot.com”, S thỏa thuận bán cho chị Nguyễn Thị Hải Y 01 điện thoại di động hiệu Iphone X với giá 10.500.000 đồng. S đưa cho P 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu bạc thật, 01 hộp đựng điện thoại bên trong có 01 mô hình điện thoại di động kiểu dáng

Iphone X màu bạc giả, 01 tai nghe, 01 dây sạc điện thoại để đi gặp chị Y. Khoảng 20 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Click biển kiểm soát 59M1 – 915.38 đến quán cà phê M, số NBD, Phường H, quận TB gặp chị Y, anh Trần Ngọc T1 và anh Lư Minh Nhẫn. P đưa điện thoại di động hiệu Iphone X màu bạc thật cho chị Y kiểm tra, chị Y đồng ý mua với giá 10.500.000 đồng. Trong lúc chị Y không để ý, P đánh tráo mô hình điện thoại di động Iphone X giả vào trong hộp đựng điện thoại rồi bỏ vào trong 01 túi ni lông màu đen đưa chị Y còn điện thoại di động Iphone X thật thì bỏ vào túi quần sau bên phải P đang mặc. P được S chia 3.000.000 đồng, P đã tiêu xài hết. Sau khi phát hiện bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 04/10/2019, chị Y đến Công an Phường H, quận TB trình báo.

Vụ thứ ba: Ngày 03/10/2019, qua website “Chotot.com”, S thỏa thuận bán cho anh Bùi Quang T 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max với giá 19.000.000 đồng. S đưa cho P 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng thật, 01 hộp đựng điện thoại bên trong có 01 mô hình điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max màu vàng giả để đi gặp anh T. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 59V2 – 403.83 đến quán cà phê số 214/19 Nguyễn Văn Nguyễn, phường TĐ, Quận M gặp anh T. P đưa điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng thật cho anh T kiểm tra, anh T đồng ý mua với giá 19.000.000 đồng. Trong lúc anh T không để ý, P đánh tráo mô hình điện thoại di động Iphone XS màu vàng vào trong hộp đựng điện thoại và bỏ vào 01 túi ni lông màu đen đưa anh T còn điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng thật thì bỏ vào túi quần sau bên phải P đang mặc. P đã nhận của anh T số tiền là 18.900.000 đồng (P khai anh T đưa thiếu 100.000 đồng) và đưa cho S 5.000.000 đồng, P tiêu xài hết 900.000 đồng. Sau khi phát hiện bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 03/10/2019, anh T đến Công an phường TĐ, Quận M trình báo.

Vụ thứ tư: Ngày 03/10/2019, qua website “Chodocu.com”, S thỏa thuận bán cho chị Trương Bảo N 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng với giá 15.000.000 đồng. S đưa cho P 01 hộp đựng điện thoại bên trong có 01 mô hình điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng giả để đi gặp chị N. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 59V2 – 403.83 đến gặp chị N, anh Phạm Xuân Quang tại quán cà phê số 1x HS, phường TĐ, Quận M. P đưa 01 điện thoại di động Iphone XS màu vàng thật (P còn giữ sau khi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Bùi Quang T) cho chị N kiểm tra; chị N đồng ý mua với giá 14.800.000 đồng. Trong lúc chị N không để ý, P đánh tráo mô hình điện thoại di động Iphone XS màu vàng vào trong hộp đựng điện thoại và bỏ vào trong 01 túi ni lông màu đen đưa cho chị N còn điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng thật thì bỏ vào túi quần sau bên phải P đang mặc. Chị N đã đưa cho P 15.000.000 đồng, P trả lại cho chị N 200.000 đồng. Lúc này, chị N kiểm tra lại điện thoại di động vừa mua thì phát hiện là mô hình điện thoại di động Iphone XS giả nên đã tri hô và cùng các anh Q, Nguyễn Văn HG bắt giữ P, thu giữ vật chứng đưa về Công an phường TĐ, Quận M tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó chuyển Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M để xử lý.

Quá trình điều tra, Dương Tấn P khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của P phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản ghi nhận sự việc, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản nhận dạng, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất cùng lời khai của các bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án:

- 27.800.000 đồng gồm 13.000.000 đồng là số tiền P lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T mà P còn giữ lại và 14.800.000 đồng là số tiền P lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị N nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M đã trả lại cho bị hại Trương Bảo N 14.800.000 đồng, còn giữ lại 13.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng;
- 03 hộp đựng điện thoại di động có ghi chữ Iphone;
- 03 mô hình điện thoại Iphone XS Max màu vàng;
- 01 tai nghe điện thoại di động;
- 02 túi ni lông màu đen.

- 01 gói niêm phong có chữ ký của chị Nguyễn Thị Hải Y và hình dấu Công an Phường H, quận TB bên trong có 01 hộp đựng điện thoại di động bên trong có 01 mô hình điện thoại di động Iphone X màu trắng, 01 cục sạc, 01 tai nghe điện thoại.

- 01 đĩa CD ghi âm ghi hình hỏi cung đối với Dương Tấn P.

Thu giữ của Dương Tấn P:

- 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền N hàng Nhà nước Việt Nam;
- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei 1: 357327088838699; P khai dùng để liên lạc với đối tượng S.
- 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen chấm trắng;
- 01 (một) quần jean dài màu xanh;
- 01 (một) căn cước công dân tên NLQ1;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 59V2 – 403.83. Qua xác minh do NLQ1 đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh NLQ1 không có nơi cư trú rõ ràng nên không tiến hành ghi lời khai. P khai xe mô tô là do S cho mượn để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M đã đăng báo, thông báo truy tìm Tuấn và chủ sở hữu xe mô tô trên nhưng chưa có kết quả.

Thu giữ của chị Trương Bảo N: 200.000(hai trăm ngàn) đồng tiền N hàng

Nhà nước Việt Nam.

Tất cả các vật chứng trên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M đang tạm giữ.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKSQ1 ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận M đã truy tố bị cáo Dương Tấn P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M vẫn giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Dương Tấn P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dương Tấn P từ 04 năm đến 05 năm tù, buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền đã chiếm đoạt.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Từ tháng 9 đến tháng 10/2019, Dương Tấn P đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối trá điện thoại di động thật bằng điện thoại di động mô hình để chiếm đoạt tài sản của chị Trương Bảo N tại Quận M, Quận B; của anh Bùi Quang T tại Quận M và của chị Nguyễn Thị Hải Y tại quận TB với tổng số tiền là 63.000.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vẫn cố tình phạm tội. Bằng thủ đoạn gian dối lợi dụng sơ hở của các bị hại, bị cáo trá điện thoại di động thật bằng điện thoại mô hình để chiếm đoạt tài sản, với thủ đoạn trên bị cáo cùng đối tượng tên S thực

hiện bốn vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, với tổng số tiền chiếm đoạt là 63.000.000 đồng. Bị cáo nhiều lần bị xử lý hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhân thân xấu, đang có hai tiền án về tội cướp giật tài sản và cướp tài sản, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc T hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là các tình tiết định khung hình phạt quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Thể hiện cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân Quận M đối với bị cáo theo điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa thể hiện thiện chí muốn khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Trương Bảo N yêu cầu P bồi thường số tiền 18.700.000 đồng là số tiền P đã bán điện thoại di động tại Quận B.

- Anh Bùi Quang T yêu cầu P bồi thường số tiền 19.000.000 đồng là số tiền P đã bán điện thoại di động tại Quận M.

- Chị Nguyễn Thị Hải Y yêu cầu P bồi thường số tiền 10.500.000 đồng là số tiền P đã bán điện thoại di động tại quận TB.

Xét thấy yêu cầu của các bị hại là đúng quy định pháp luật, có căn cứ chấp nhận nên cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền trên.

[6] Đối với đối tượng S do P quen biết ngoài xã hội, qua điều tra chưa rõ lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[7] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 200 ngàn đồng; 01 điện thoại di động hiệu nokia số Imei1: 357327088838699, số Imei2: 357331081416693; 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng số Imei: 357287096690674, số Imei: 357331081416693 (đã qua sử dụng), 01 tai nghe dùng làm công cụ phương tiện phạm tội.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 367/19-PNK ngày 22/12/2019)

- Tịch thu, tiêu hủy 03 hộp đựng điện thoại di động có ghi chữ Iphone; 03 mô hình điện thoại Iphone XS Max màu vàng;

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 367/19-PNK ngày 22/12/2019)

- Tịch thu, tiêu hủy 02 túi ni lông màu đen vì xét không còn giá trị sử dụng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 367/19-PNK ngày 22/12/2019)

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen chấm trắng, 01 (một) quần jean dài màu xanh vì xét không còn giá trị sử dụng.

(Theo Phiếu nhập kho đồ vật, tài liệu số 194/19-PNK ngày 09/12/2019)

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong có chữ ký của chị Nguyễn Thị Hải Y và hình dấu Công an Phường H, quận TB.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 17/20-PNK ngày 19/01/2020)

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 CD ghi hình hỏi cung bị cáo và 01 (một) căn cước công dân tên NLQ1;

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 59V2 – 40383, Số khung: RLHJF5809EY482948, số máy: JF58E-0368736. Qua xác minh do NLQ1 đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh Tuấn không có nơi cư trú rõ ràng nên không tiến hành ghi lời khai. P khai xe mô tô là do S cho mượn để sử dụng. Nên cần giao cơ quan Thi hành án dân sự Quận M đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 30 ngày, quá thời hạn trên nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 367/19-PNK ngày 22/12/2019)

- Trả lại cho Bùi Quang T số tiền 13.000.000 đồng là số tiền P lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T mà P còn giữ lại.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 367/19-PNK ngày 22/12/2019)

- Trả lại chị Trương Bảo N 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền N hàng Nhà nước Việt Nam.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 367/19-PNK ngày 22/12/2019)

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Tấn P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Tấn P 04 (bốn) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2019.

- Điều 584, 585, 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự

Buộc bị cáo Dương Tấn P có trách nhiệm bồi thường cho bà Trương Bảo N số tiền 18.700.000 đồng, bồi thường cho ông Bùi Quang T số tiền 6.000.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hải Y số tiền 10.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trương Bảo N, ông Bùi Quang T, bà Nguyễn Thị Hải Y, nếu bị cáo Dương Tấn P chưa trả cho bà Trương Bảo N, ông Bùi Quang T, bà Nguyễn Thị Hải Y số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu tiền lãi quy định tại khoản 2 Điều 486 Bộ luật dân sự tính trên số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 200 ngàn đồng; 01 điện thoại di động hiệu nokia số Imei1: 357327088838699, số Imei2: 357331081416693; 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng số Imei: 357287096690674, số Imei: 357331081416693 (đã qua sử dụng), 01 tai nghe dùng làm công cụ phương tiện phạm tội.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 367/19-PNK ngày 22/12/2019)

- Tịch thu, tiêu hủy 03 hộp đựng điện thoại di động có ghi chữ Iphone; 03 mô hình điện thoại Iphone XS Max màu vàng;

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 367/19-PNK ngày 22/12/2019)

- Tịch thu, tiêu hủy 02 túi ni lông màu đen vì xét không còn giá trị sử dụng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 367/19-PNK ngày 22/12/2019)

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen chấm trắng, 01 (một) quần jean dài màu xanh vì xét không còn giá trị sử dụng.

(Theo Phiếu nhập kho đồ vật, tài liệu số 194/19-PNK ngày 09/12/2019)

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong có chữ ký của chị Nguyễn Thị Hải

Y và hình dấu Công an Phường H, quận TB.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 17/20-PNK ngày 19/01/2020)

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 CD ghi hình hỏi cung bị cáo và 01 (một) căn cước công dân tên NLQ1;

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 59V2 – 40383, Số khung: RLHJF5809EY482948, số máy: JF58E-0368736. Qua xác minh do NLQ1 đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh Tuấn không có nơi cư trú rõ ràng nên không tiến hành ghi lời khai. P khai xe mô tô là do S cho mượn để sử dụng. Nên cần giao cơ quan Thi hành án dân sự Quận M đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 30 ngày, quá thời hạn trên nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 367/19-PNK ngày 22/12/2019)

- Trả lại cho Bùi Quang T số tiền 13.000.000 đồng là số tiền P lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T mà P còn giữ lại.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 367/19-PNK ngày 22/12/2019)

- Trả lại chị Trương Bảo N 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền N hàng Nhà nước Việt Nam.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 367/19-PNK ngày 22/12/2019)

Về án phí:

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo nộp 1.760.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận M;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận M;
- Công an Quận M;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Phúc Hảo